

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 9- 2022

V/v ly hôn giữa

Chị P và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

Bà Vũ Thúy Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 83/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/6/2022; về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Hà P, sinh năm 1999;

HKTT: Xóm V, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

* **Bị đơn:** Anh Cao Văn Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm V, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị P, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hà P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Văn kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 30/5/2019. Sau khi cưới anh chị chung sống không hòa thuận do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không có sự tôn trọng và chia sẻ với nhau. Anh

chị đã sống ly thân hơn 2 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Quý.

Về con chung: Chị và anh chưa có con chung và thai nghén với nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Anh chị không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt chị

Anh Cao Văn Q vắng mặt tại phiên tòa mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa để làm việc. Bà nội anh là Cao Thị T có lời khai trình bày: Bố anh Q đã chết, mẹ anh kết hôn với người khác nên anh Q ở với bà. Anh Q và chị P kết hôn có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã X năm 2019. Bà đứng lên tổ chức đám cưới cho anh chị. Sau khi cưới anh chị ở với bà. Trong cuộc sống anh chị hay cãi chửi nhau và sống ly thân đã hai năm nay. Anh Q đi làm ăn trên Hà Nội, bà đã thông báo việc chị P xin ly hôn anh có gửi hồ sơ về cho anh; anh Q nói là nhất trí ly hôn chị P và vắng mặt không về Tòa làm việc.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hà P và anh Cao Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hà P và anh Cao Văn Q là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân đã hơn hai năm nay không quan tâm đến nhau. Xét thấy khả năng anh chị hàn gắn đoàn tụ không được nên chấp nhận giải quyết cho anh chị ly hôn.

[3]. Về việc nuôi con chung: anh chị chưa có con chung và không thai nghén gì với nhau nên không xem xét

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Phương phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hà P và anh Cao Văn Q.
2. Về án phí: chị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0003013** ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị P đã nộp đủ án phí ly hôn.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh